Toán

Chia cho số có ba chữ số

I.Mục tiêu:

- Giúp HS thực hiện phép chia số có bốn chữ số cho số có ba chữ số.
- áp dụng để tính giá trị của biểu thức số và giải bài toán về số trung bình cộng.

II.Đồ dùng:

Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy học:

A.Bài cũ:

Gọi HS lên bảng chữa bài tập.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Trường hợp chia hết:

1944 : 162 = ?

a.Đặt tính:

b.Tính từ trái sang phải.

1 9 4 4	1 6 2
0 3 2 4	1 2
0 0 0	

Lần 1:

Lần 2:

*** Chú ý: Giúp HS tập ước lượng thương trong mỗi lần chia. VD: 194 : 162 = ?**

Có thể lấy 1 chia 1 được 1.

3.Trường hợp chia có dư:

8469 : 241 = ?

Tiến hành tương tự như trên.

4.Thực hành:

+ Bài 1:

HS: Đặt tính rồi tính.

- 4 HS lên bảng làm, lớp làm vào vở.

- GV và cả lớp nhận xét, chốt lời giải đúng.

+ Bài 2:

HS: Nêu lại quy tắc tính giá trị của biểu thức (không có dấu ngoặc).

- 2 em lên bảng làm, lớp làm vở.

- GV chữa bài, nhận xét.

b)8700 : 25 : 4
= 348 : 4
= 87

a) 1995 x 253 + 8910 : 495
= 504735 + 18
= 504753

+ Bài 3:

HS: Đọc đề bài, tóm tắt suy nghĩ tìm cách giải.

- GV hướng dẫn các bước giải.

-1 em làm bảng nhóm, lớp làm vở.

-Dán bảng và trình bày.

Bài giải:

Số ngày cửa hàng thứ nhất bán hết 7128 mét vải là:

7128 : 264 = 27 (ngày).

Số ngày cửa hàng thứ hai bán hết 7128 mét vải là:

7128 : 297 = 24 (ngày).

Vì 24 ngày ít hơn 27 ngày nên cửa hàng thứ hai bán hết số vải sớm hơn cửa hàng số 1 và sớm hơn số ngày là:

27 - 24 = 3 (ngày)

Đáp số: 3 ngày.

- GV nhận xét, chữa bài cho HS.

5.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà làm bài tập và chuẩn bị bài sau..

Buổi chiều:

Kể chuyện

Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia

I.Mục tiêu:

-HS chọn được câu chuyện kể về đồ chơi của mình hoặc của bạn xung quanh. Biết sắp xếp các sự việc thành một câu chuyện, biết trao đổi với các bạn về ý nghĩa câu chuyện.

- Lời kể tự nhiên, chân thực, có thể kết hợp lời nói với cử chỉ điệu bộ.

- Chăm chú nghe bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn.

II.Đồ dùng dạy - học:

Bảng phụ viết đề bài.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra bài cũ:

HS lên kể lại chuyện đã được nghe hay được đọc có nhân vật là những đồ chơi của trẻ em.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn HS phân tích đề:

- GV treo bảng phụ viết đề bài. - GV gạch dưới những từ quan trọng.	HS: 1 em đọc đề bài.

3.Gợi ý kể chuyện:

-GV nhắc HS: SGK nêu 3 hướng xây dựng cốt truyện, em có thể chọn 1 trong 3 hướng đó. Khi kể nên dùng từ xưng hô "tôi". - GV khen những em đã chuẩn bị tốt.	HS: 3 em nối đọc 3 gợi ý. - Nối tiếp nhau nói hướng xây dựng cốt truyện của mình.

4.Thực hành kể chuyện, trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện:

a.Kể chuyện theo cặp:	HS: Từng HS kể cho nhau nghe

	trong nhóm.
- GV đến từng nhóm, nghe, hướng dẫn. *b.Thi kể chuyện trước lớp:*	- Một vài em nối nhau kể trước lớp. Kể xong có thể nói về ý nghĩa của câu chuyện.
- Cả lớp bình chọn bạn kể hay nhất.	

5.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà tập kể cho thuộc.

Luyện tiếng việt

Luyện tập Mở rộng vốn từ: Đồ chơi - trò chơi

I.Mục tiêu:

- Biết 1 số trò chơi rèn luyện sức mạnh, sự khéo léo trí tuệ của con người.
- **Biết tìm tên các đồ chơI, trò chơI qua câu đố.**
- **Viết được đoạn văn giới thiệu về đồ chơi, trò chơi của mình.**

II.Đồ dùng dạy học:

Chuẩn bị nội dung bài.

III.Các hoạt động dạy học:

1.Kiểm tra:

2.Bài mới: Giới thiệu — Ghi đầu bài.

- Yờu cầu HS đọc kỹ đề bài	- HS nờu.
- Cho HS làm cỏc bài tập.	- HS đọc kỹ đề bài
- Gọi HS lờn lần lượt chữa từng bài	- HS lờn lần lượt chữa từng bài
- GV chữa bài và nhận xột.	- HS làm cỏc bài tập.

Bài 1.Dựa vào tác dụng của từ chơi gạch chân từ không cùng nhóm trong mỗi dãy từ sau và viết tiếp vào lời nhận xét cho đúng.

a)nhảy dây, trồng nụ trồng hoa, cờ tướng, đá cầu.	-Là những trò chơi luyện sự khéo léo.
b)Cờ vua, ném vòng vào cổ chai, ô ăn quan, xếp hình.	-Là những trò chơi luyện trí thông minh.
c)Kéo co, đấu vật, lò cò, đá bóng.	-Là những trò chơi luyện sức khỏe.
d)Đu quay, cầu trượt, đi tàu hỏa trên không, cờ vua.	-Là nhóm trò chơi rèn luyện sự dũng cảm.

Bài 2.Các câu đố sau nói về đồ chơi, trò chơi gì?

a)Cố bắt được nhiều Để cho vào rổ Rổ mình chẳng bỏ Lại bỏ rổ người.	-Bống rổ.

b)Có nước ăn, không nước uống Thò tay xuống, có nước đi Hết nước thì bí rì rì Có nước cũng chẳng sợ chi ướt người.	-Cờ tướng.
c)Có cánh mà ở trên cao Hôm nay bỗng lại rơi vào tay em Em cầm, em múa, em xem Giơ cao em rước trong đêm trăng rằm	-Đèn ông sao.

Bài 3.Viết đoạn văn khoảng 4 - 5 câu giới thiệu về 1 đồ chơi hoặc trò chơi mà em yêu thích.

-Y/c HS tự viết bài vào vở. -Nhận xét và sửa bài cho HS.	-Lớp viết vở. -5->6 em đọc bài viết của mình. -Nhận xét bài của bạn.

3.Củng cố dặn dò:

- GV nhận xét tiết học. Y/c HS về nhà làm bài tập và chuẩn bị bài sau..

Khoa học

không khí gồm những thành phần nào ?

I.Mục tiêu:

- HS làm thí nghiệm xác định hai thành phần chính của không khí là khí ôxi duy trì sự cháy và khí nitơ không duy chì sự cháy.
-Làm thí nghiệm chứng minh trong không khí còn có những thành phần khác.

II.Đồ dùng dạy - học:

Lọ thuỷ tinh, nến, chậu…

III.Các hoạt động dạy học:

A.Kiểm tra bài cũ:

Gọi HS đọc bài học của tiết trước.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu ghi tên bài:

2.Hoạt động 1: Xác định thành phần chính của không khí:

- GV chia nhóm, giao nhiệm vụ. - GV đi giúp đỡ từng nhóm.	HS: Các nhóm báo cáo về việc chuẩn bị đồ dùng làm thí nghiệm. - Đọc mục thực hành trang 66 sách giáo khoa. * HS: Làm thí nghiệm theo nhóm như gợi ý trong SGK. - Đọc mục "Bạn cần biết" để giải thích.

=> Kết luận:

+ Thành phần duy trì sự cháy có trong không khí là ô xi.

+ Thành phần không duy trì sự cháy có trong không khí là khí ni tơ.

3.Hoạt động 2:Tìm hiểu 1 số thành phần khác của không khí.

- GV chia nhóm và giao nhiệm vụ.	HS: Các nhóm thực hiện như chỉ dẫn của GV: + Quan sát hiện tượng. + Thảo luận và giải thích hiện tượng. - Đại diện các nhóm trình bày.
- Thảo luận cả lớp: ? Yêu cầu HS nêu ví dụ chứng tỏ trong không khí có hơi nước	- Vào những hôm trời nồm, nền nhà ướt.
? Em nhìn thấy trong không khí còn những gì	- Bụi, khí độc, vi khuẩn.
? Không khí gồm những thành phần nào	- … gồm 2 thành phần chính là ôxi và nitơ. Ngoài ra còn chứa khí Các - bô - níc, hơi nước, bụi, vi khuẩn.
=> Bài học ghi bảng.	HS: Đọc lại.

3.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

Thứ năm ngày 11 tháng 12 năm 2014

Buổi sáng:

Tập làm văn

Luyện tập giới thiệu địa phương

I.Mục tiêu:

- Biết giới thiệu tập quán kéo co của hai địa phương Hữu Trấp và Tích Sơn dựa vào bài "Kéo co".
- Biết giới thiệu 1 trò chơi hoặc 1 lễ hội ở quê em, giới thiệu rõ ràng.

II.Đồ dùng dạy - học:

Tranh minh họa 1 số trò chơi.

III.Các hoạt động dạy và học:

A.Kiểm tra bài cũ:

GV gọi HS đọc bài học giờ trước.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn HS làm bài tập:

+ Bài 1:	HS: 2 em đọc yêu cầu của bài. - Cả lớp đọc lướt bài "Kéo co", thực hiện lần lợt từng yêu cầu.
? Bài "Kéo co" giới thiệu trò chơi của những địa phương nào	- Làng Hữu Trấp, Tích Sơn.

	- Một vài em thuật lại trò chơi.
+ Bài 2: GV hỏi: Đề bài yêu cầu gì?	a) Xác định yêu cầu của đề. - Giới thiệu 1 trò chơi hay 1 lễ hội ở quê hương em.
- Mở bài nêu những gì?	- Cần nêu rõ quê em ở đâu, có trò chơi hoặc lễ hội gì thú vị. HS: Nối tiếp nhau giới thiệu.
b.Thực hành giới thiệu:	- Từng cặp HS thực hành trò chơi lễ hội của quê mình.
- GV nhận xét, khen những bạn giới thiệu hay.	- Thi giới thiệu về trò chơi, lễ hội trước lớp.

3.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

Âm nhạc

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Toán

Luyện tập

I.Mục tiêu:

- Giúp HS thực hiện phép chia số có 4 chữ số cho số có 3 chữ số.
- Giải bài toán có lời văn. Chia 1 số cho 1 tích.

II.Các hoạt động dạy học:

A.Kiểm tra bài cũ:

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn HS luyện tập:

+ Bài 1: Đặt tính rồi tính.	HS: Đọc yêu cầu và tự làm.
- GV cùng cả lớp nhận xét, chữa bài.	- 4 em lên bảng làm. - Cả lớp làm vào vở.
+ Bài 2: GV hướng dẫn:	HS: Đọc đầu bài, tóm tắt và giải. *Tóm tắt:*

- Tìm số gói kẹo.
- Tìm số hộp nếu mỗi hộp có 160 gói kẹo.

Mỗi hộp 120 gói: 24 hộp.

Mỗi hộp 160 gói: … hộp.

Giải:

Số gói kẹo trong 24 hộp là:

120 x 24 = 2880 (gói)

Nếu mỗi hộp chứa 160 gói thì cần số hộp là:

2880 : 160 = 18 (hộp)

Đáp số: 18 hộp.

+ Bài 3:	HS: Đọc đề bài và tự làm vào vở.
- GV và cả lớp nhận xét, chữa bài.	- 2 HS lên bảng làm.
a) 2205 : (35 x 7) = 2205 : 35 : 7	2205 : (35 x 7)

= 63 : 7 = 9.	= 2205 : 245 = 9

b) Làm tương tự phần a.

- GV chữa bài cho HS.

3.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau.

Thể duc

rèn luyện tư thế và kĩ năng vận động cơ bản.

Trò chơi: Lò cò tiếp sức.

I.Mục tiêu:

- Ôn đi theo vạch kẻ thẳng, hai tay chống hông và đi theo vạch kẻ thẳng, hai tay dang ngang. Yêu cầu thực hiện động tác cơ bản đúng.
- Trò chơi "Lò cò tiếp sức". Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi tương đối chủ động.

II.Địa điểm, phương tiên:

- Sân trường, còi,…

III.Nội dung và phương pháp lên lớp:

1.Phần mở đầu:

- GV tập trung lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.	- Chạy chậm theo 1 hàng dọc trên địa hình tự nhiên. - Đứng tại chỗ xoay các khớp. - Trò chơi "Chẵn lẻ".

2.Phần cơ bản:

a.Bài tập RLTTCB: - Ôn: đi theo vạch kẻ thẳng, hai tay chống hông và đi theo vạch kẻ thẳng hai tay dang ngang.	- Cả lớp tập theo nội dung ôn.
	- Mỗi tổ tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số, đi theo vạch kẻ thẳng hai tay chống hông, dang ngang.
- Các tổ biểu diễn, GV nhận xét và đánh giá.	
b.Trò chơi vận động:	
- GV phổ biến cách chơi.	- Cả lớp chơi.

3.Phần kết thúc:

	- Đứng tại chỗ hát, vỗ tay, đi lại thả lỏng, hít thở sâu.
- GV hệ thống bài. - Nhận xét, đánh giá kết quả giờ học.	

Buổi chiều: